

Bản án số: 166/2025/HC-ST

Ngày 29-9-2025

*“V/v khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính trong
lĩnh vực đất đai”.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Mai và bà Trần Thị Phương Thảo

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng cơ sở 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 19/2024/TLST-HC ngày 10 tháng 02 năm 2025 về *“Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai”*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HC ngày 30-5-2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 320/2025/QĐST-HC ngày 28-8-2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 354/2025/QĐST-HC ngày 17-9-2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Đào Thị S; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (nay là phường N, tỉnh Lâm Đồng) – Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Lâm Đồng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Lâm Đồng) – Đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn P; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (nay là phường N, tỉnh Lâm Đồng) – Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo các đơn khởi kiện, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 26-8-2024, ngày 21-10-2024, ngày 06-11-2024, ngày 06-01-2025, ngày 21-5-2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Đào Thị S trình bày: Bà Đào Thị S và ông Trần Văn P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào năm 1996, quá trình chung sống có 02 con chung là anh Trần Văn B sinh năm 1997 và chị Trần Thị

Thương T sinh năm 2000 và đã tạo lập được diện tích đất khoảng 8.000m² tại tổ dân phố 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông (nay là phường N, tỉnh Lâm Đồng). Ngày 03-5-2007 Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã G ban hành Quyết định số: 516/QĐ-UBND về việc thu hồi của hộ ông Trần Văn P (tài sản chung của vợ chồng ông P và bà Đào Thị S) diện tích đất 466,4m², tọa lạc tại tổ dân phố 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông để xây dựng khu 131.5ha khu dân cư Sùng Đức. Ngày 22-8-2007 UBND thị xã G ban hành Quyết định số: 368/QĐ-CTUBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ gia đình (Viết tắt là Quyết định số: 368/QĐ-CTUBND), trong đó hộ ông Trần Văn P được bồi thường số tiền 84.587.500đ và được bố trí 02 lô tái định cư. Năm 2008 bà S và ông P ly hôn theo Bản án số: 13/2008/HNGĐ-PT ngày 13-8-2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông nhưng do chưa được bốc 02 lô tái định cư nên bà S và ông P chưa phân chia. Ngày 08-7-2021 UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 704/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bố trí đất tái định cư cho các hộ dân tại Khu tái định cư Đắk Nur B giai đoạn 1 (đợt 3) (Viết tắt là Quyết định số: 704/QĐ-UBND), trong đó có hộ ông Trần Văn P được bốc thăm 02 lô tái định cư. Đồng thời, tại Quyết định số: 704/QĐ-UBND, UBND thành phố G giao Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất thành phố G thực hiện các bước tiếp theo để bố trí tái định cư cho các hộ dân. Tuy nhiên, khi bà S lên bốc thăm (theo giấy mời vào năm 2021 và Giấy mời số: 13/GM-QLDA&PTQĐ ngày 27-02-2023) thì Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất thành phố G không cho bà S bốc thăm với lý do tại Quyết định số: 704/QĐ-UBND chỉ phê duyệt phương án bố trí đất tái định cư cho hộ ông Trần Văn P không có tên bà Đào Thị S (ông P và bà S đã ly hôn năm 2008 nên bà S không được bốc thăm). Vì vậy, ngày 10-4-2023 bà Đào Thị S đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố G đề nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung tên bà Đào Thị S tại Quyết định số: 704/QĐ-UBND và giải quyết để bà S được bốc thăm tái định cư. Tại Công văn số: 1513/UBND-BQLDA&PTQĐ ngày 14-7-2023 và Công văn số: 2700/UBND-TTTr ngày 21-11-2023 của UBND thành phố G về việc giải quyết đơn kiến nghị (Bản chất là khiếu nại) của bà Đào Thị S đề nghị Trung tâm đo đạc và Tư vấn tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Nông (Chủ đầu tư dự án) lập phương án điều chỉnh Quyết định số: 368/QĐ-CTUBND từ hộ ông Trần Văn P thành ông Trần Văn P và bà Đào Thị S trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh theo quy định. Tuy nhiên, sau đó các cơ quan có thẩm quyền vẫn không giải quyết cho bà S được bốc thăm tái định cư.

Vì vậy, ngày 26-8-2024 bà S khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số: 368/QĐ-CTUBND ngày 22-8-2007 của UBND thị xã G về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Trần Văn P về nội dung tái định cư, để bổ sung tên bà Đào Thị S vào quyết định số: 368/QĐ-CTUBND, giải quyết cho bà S được bốc thăm lô tái định cư. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 21-5-2025 bà S bổ sung đơn khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên bố hành vi hành chính của UBND thành phố G “*không thực hiện cho bà Đào Thị S bốc thăm lô tái định cư đứng tên hộ ông Trần Văn P được phê duyệt tại Quyết định số: 704/QĐ-UBND*” là trái pháp luật.

2. Người bị kiện UBND thành phố G, tỉnh Đắk Nông (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch UBND phường N, tỉnh Lâm Đồng và Chủ tịch UBND phường B) trình bày:

2.1. Ngày 03-5-2007 UBND thị xã G ban hành Quyết định số: 516/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Trần Văn P diện tích đất 466,4m², tọa lạc tại tổ dân phố 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông để xây dựng khu 131.5ha khu dân cư Sùng Đức. Ngày 22-8-2007 UBND thị xã G ban hành Quyết định số: 368/QĐ-CTUBND trong đó hộ ông Trần Văn P được bồi thường số tiền 84.587.500đ và được bố trí 02 lô tái định cư. Ngày 08-7-2021 UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 704/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bố trí đất tái định cư cho các hộ dân tại Khu tái định cư Đắk Nur B giai đoạn 1 (đợt 3) trong đó có hộ ông Trần Văn P. Ngày 19-7-2021 Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố G ban hành Thông báo số: 111/TB-QLDA&PTQĐ về việc niêm yết công khai Quyết định số: 704 /QĐ-UBND và tiến hành niêm yết tại UBND các xã, phường các thôn, bon, tổ dân phố có liên quan trên địa thành phố G để các hộ gia đình, cá nhân được biết. Ngày 17-9-2021 và ngày 27-02-2023 Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố G ban hành Giấy mời số: 146/GM-QLDA&PTQĐ, Giấy mời số 147/GM-QLDA&PTQĐ và Giấy mời số: 12/GM-QLDA&PTQĐ gửi các hộ dân lên bốc thăm đất tái định cư trong đó có hộ ông Trần Văn P. Do ông P và bà S đã ly hôn theo Bản án phúc thẩm số: 13/HNGĐ-ST ngày 13-8-2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và tại các lần bốc thăm, bà Đào Thị S có mặt nhưng ông Trần Văn P vắng mặt, không tham gia nên không có cơ sở giải quyết cho bà S bốc thăm.

2.2. Ngày 10-4-2023 bà S khiếu nại yêu cầu UBND thành phố G xem xét sửa đổi, bổ sung nội dung tại Quyết định số: 368/QĐ-CTUBND và Quyết định số: 704/QĐ-UBND từ bố trí cho hộ ông Trần Văn P thành bố trí cho hộ ông Trần Văn P và bà Đào Thị S 02 lô tái định cư. Ngày 14-7-2023 UBND thành phố G ban hành Công văn số: 1513/UBND-QLDA&PTQĐ về việc giải quyết kiến nghị của bà Đào Thị S, nội dung đề nghị Trung tâm đo đạc và Tư vấn Tài nguyên Môi trường tỉnh Đắk Nông điều chỉnh Quyết định số: 368/QĐ-CTUBND từ hộ ông Trần Văn P thành ông Trần Văn P và bà Đào Thị S trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Ngày 08-8-2023 Trung tâm đo đạc và Tư vấn Tài nguyên Môi trường tỉnh Đắk Nông ban hành Công văn số: 80/CV-TTĐĐ, nội dung: “*Tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: xây dựng đường đầu nối hai Trung tâm hành chính Sùng Đức, hộ ông Trần Văn P và bà Đào Thị S chưa ly hôn nên việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Trần Văn P là đúng quy định. Việc điều chỉnh tên hộ ông Trần Văn P thành ông Trần Văn P và bà Đào Thị S sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đến thành viên khác nằm trong hộ khẩu của hộ ông Trần Văn P và bà Đào Thị S*”.

Ngày 25-8-2023, tại buổi Tiếp công dân định kỳ, bà S tiếp tục kiến nghị nội dung trên, Lãnh đạo UBND thành phố đã chỉ đạo giao Thanh tra thành phố G tham mưu giải quyết. Ngày 23-10-2023 Thanh tra thành phố G có Báo cáo số 43/BC-TTtr về kết quả xác minh đơn kiến nghị của bà Đào Thị S cụ thể: Tại thời điểm thu hồi đất và lập phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, hộ ông Trần Văn P, vợ là bà Đào Thị S được UBND phường N xác nhận hộ khẩu tại tổ dân phố 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông và có 4 thành viên (Ông Trần Văn P, bà Đào Thị S; và 02

con là anh Trần Văn B và chị Trần Thị Thương T) đang sống chung và có quyền sử dụng đất chung tại thửa đất bị thu hồi thực hiện dự án đường nối hai Trung tâm hành chính tại Sùng Đức. Căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 43 của Nghị định số: 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ hướng dẫn Luật đất đai năm 2003 “*Trường hợp hộ gia đình sử dụng đất nông nghiệp được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc quyền sử dụng đất là tài sản chung của cả vợ và chồng thì ghi cả họ tên vợ và họ, tên chồng; trường hợp hộ gia đình đề nghị chỉ ghi họ, tên vợ hoặc họ, tên chồng thì phải có văn bản thỏa thuận của vợ và chồng có chứng thực của UBND xã, phường, thị trấn*”. Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ thì không có văn bản thỏa thuận của vợ chồng ông P. Do đó, ngày 21-11-2023 UBND thành phố G ban hành Công văn số 2700/UBND-TTr về việc giải quyết đơn của bà Đào Thị S, tiếp tục đề nghị Trung tâm đo đạc và Tư vấn Tài nguyên Môi trường tỉnh Đắk Nông kiểm tra, tham mưu điều chỉnh, bổ sung tên bà S vào Quyết định số: 368/QĐ-CTUBND trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Tuy nhiên, ngày 29-11-2023, Trung tâm đo đạc và Tư vấn Tài nguyên Môi trường tỉnh ban hành Công văn số: 128/CV-TTĐĐ, nội dung trả lời giữ nguyên quan điểm thực hiện theo Công văn số 80/CV-TTĐĐ về việc trả lời Công văn số 1513/UBND-QLDA&PTQD ngày 14-7-2023 của UBND thành phố.

Trong thời gian UBND thành phố G đang giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến đơn của bà Đào Thị S, bà S tiến hành thủ tục khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án. Do đó, UBND thành phố G đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn P*: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa: Người khởi kiện xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số: 368/QĐ-CTUBND, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử tuyên hành vi hành chính của UBND thành phố G “*không thực hiện cho bà Đào Thị S bốc thăm lô tái định cư đứng tên hộ ông Trần Văn P được phê duyệt tại Quyết định số: 704/QĐ-UBND*” là trái pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116; khoản 2 Điều 173; điểm c khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số: 368/QĐ-CTUBND; chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị S: Tuyên bố hành vi hành chính của UBND thành phố G “*không thực hiện cho bà Đào Thị S bốc thăm lô tái định cư đứng tên hộ ông Trần Văn P được phê duyệt tại Quyết định số: 704/QĐ-UBND*” là trái pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 22-8-2007 UBND thị xã G ban hành Quyết định số: 368/QĐ-CTUBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ,

tái định cư cho các hộ gia đình, trong đó có hộ ông Trần Văn P. Ngày 08-7-2021 UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 704/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bố trí đất tái định cư cho các hộ dân tại Khu tái định cư Đắc Nur B giai đoạn 1 (đợt 3), trong đó có hộ ông Trần Văn P. Theo các giấy mời số: 146/GM-QLDA&PTQĐ, Giấy mời số 147/GM-QLDA&PTQĐ ngày 17-9-2021 và Giấy mời số: 13/GM-QLDA&PTQĐ ngày 27-02-2023 bà S có mặt để bốc thăm nhưng Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất thành phố G (Trực thuộc UBND thành phố G) không giải quyết cho bà S bốc thăm với lý do tại Quyết định số: 704/QĐ-UBND không có tên bà S. Ngày 10-4-2023 bà S khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố G đề nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung tên bà Đào Thị S tại Quyết định số: 368/QĐ-CTUBND và Quyết định số: 704/QĐ-UBND, đồng thời giải quyết để bà S được bốc thăm tái định cư. Ngày 21-11-2023 UBND thành phố G ban hành Công văn số: 2700/UBND-TTr về việc giải quyết đơn kiến nghị (Bản chất là khiếu nại) của bà S. Ngày 26-8-2024 bà S khởi kiện đối với Quyết định số: 368/QĐ-CTUBND và hành vi hành chính “*không thực hiện cho bà Đào Thị S bốc thăm lô tái định cư*” là còn thời hiệu quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2]. Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng).

[1.3]. Về xác định người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND thành phố G:

[1.3.1]. Đối với yêu cầu khởi kiện hủy một phần Quyết định số: 368/QĐ-CTUBND ngày 22-8-2007 của UBND thị xã G về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ gia đình, đối với trường hợp hộ ông Trần Văn P, xét thấy: Việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Trần Văn P do bị thu hồi đất tại tổ dân phố 02, phường N, thị xã G, tỉnh Đắc Nông (nay là phường N, tỉnh Lâm Đồng). Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai, Hội đồng xét xử xác định người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên là Chủ tịch UBND phường N, tỉnh Lâm Đồng.

[1.3.2]. Đối với yêu cầu khởi kiện tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố G “*không thực hiện cho bà Đào Thị S bốc thăm lô tái định cư đúng tên hộ ông Trần Văn P được phê duyệt tại Quyết định số: 704/QĐ-UBND*”, xét thấy: Quyết định số: 704/QĐ-UBND ngày 08-7-2021 của UBND thành phố G về việc phê duyệt phương án bố trí đất tái định cư cho các hộ dân, trong đó có hộ ông Trần Văn P (vợ là Đào Thị S) tại Khu tái định cư Đắc Nur B (Nay thuộc phường B, tỉnh Lâm Đồng). Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 5 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai, Hội đồng xét xử xác định người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND thành phố G, tỉnh Đắc Nông đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên là Chủ tịch UBND phường B, tỉnh Lâm Đồng

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa, bà S tự nguyện xin rút yêu cầu hủy một phần Quyết định số: 368/QĐ-CTUBND. Căn cứ khoản 2 Điều 173 của Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này của bà Đào Thị S.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện tuyên bố hành vi hành chính của UBND thành phố G không thực hiện cho bà Đào Thị S bóc thăm tái định cư là trái pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.2.1]. Ngày 03-5-2007 UBND thị xã G ban hành Quyết định số: 516/QĐ-UBND về việc thu hồi của hộ ông Trần Văn P diện tích đất 466,4m², tọa lạc tại tổ dân phố 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông để xây dựng khu 131.5ha khu dân cư Sùng Đức. Tại thời điểm thu hồi đất và lập phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, hộ ông Trần Văn P (vợ là bà Đào Thị S) được UBND phường N xác nhận hộ khẩu tại tổ dân phố 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông và có 4 thành viên (*Ông Trần Văn P, bà Đào Thị S; và 02 con là anh Trần Văn B và chị Trần Thị Thương T*). Vì vậy, Quyết định số: 368/QĐ-CTUBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ gia đình, trong đó hộ ông Trần Văn P được bồi thường số tiền 84.587.500đ và được bố trí 02 lô tái định cư là đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho bà Đào Thị S được quyền sử dụng chung 02 lô đất tái định cư.

[2.2.2]. Năm 2008 ông P và bà S ly hôn theo Bản án phúc thẩm số: 13/HNGĐ-ST ngày 13-8-2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông nhưng đối với 02 lô tái định cư theo Quyết định số: 368/QĐ-CTUBND ông P và bà S chưa yêu cầu Tòa án phân chia do chưa có sổ lô, sổ thửa đất cụ thể (chưa xác định được giá trị quyền sử dụng đất). Ngày 08-7-2021 UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 704/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bố trí đất tái định cư cho các hộ dân tại Khu tái định cư Đắk Nur B giai đoạn 1 (đợt 3) trong đó có hộ ông Trần Văn P được bố trí 02 lô tái định cư là đúng pháp luật. Trường hợp này, hộ ông Trần Văn P tại Quyết định số: 704/QĐ-UBND phải được xác định gồm 04 thành viên là ông P, bà S và 02 con theo xác định nhân khẩu tại thời điểm bị thu hồi đất và được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ là năm 2007.

[2.2.3]. Mặt khác, quyền bóc thăm tái định cư để xác định sổ thửa đất là quyền chung của hộ gia đình, không thể phân chia cụ thể cho từng thành viên; việc bóc thăm tái định cư là phương pháp ngẫu nhiên, thể hiện tích khách quan trong việc bố trí tái định cư, do đó khi nhận được giấy mời bóc thăm tái định cư số: 146/GM-QLDA&PTQĐ và số 147/GM-QLDA&PTQĐ ngày 17-9-2021 và Giấy mời số: 12/GM-QLDA&PTQĐ ngày 27-02-2023, bà Đào Thị S có mặt để đại diện bóc thăm là phù hợp, đúng pháp luật. Sau khi bóc thăm có sổ thửa thì việc cấp GCNQSDĐ hoặc phân chia quyền sử dụng đất đối với 02 lô đất tái định cư sẽ được hộ ông Trần Văn P tự thỏa thuận, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.2.3]. Từ những phân tích trên, xét thấy hành vi hành chính của UBND thành phố G không thực hiện cho bà S bóc thăm 02 lô tái định cư là trái pháp luật, do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của bà S: Tuyên bố hành vi hành chính của UBND thành phố G không thực hiện cho bà Đào

Thị S bóc thăm tái định cư là trái pháp luật. Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cho bà S được bóc thăm tái định cư theo quy định pháp luật.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện tuyên bố hành vi hành chính của UBND thành phố G là trái pháp luật của bà Đào Thị S được chấp nhận nên người bị kiện UBND thành phố G (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch UBND phường N) phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; trả cho bà Đào Thị S tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; khoản 2 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính:

1.1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị S về việc hủy một phần Quyết định số: 368/QĐ-CTUBND ngày 22-8-2007 của Ủy ban nhân dân thị xã G về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ gia đình, đối với nội dung tái định cư cho hộ ông Trần Văn P.

1.2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị S: Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố G (người kế thừa nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Lâm Đồng) “*không thực hiện cho bà Đào Thị S bóc thăm lô tái định cư đứng tên hộ ông Trần Văn P được phê duyệt tại Quyết định số: 704/QĐ-UBND*” là trái pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; áp dụng khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân thành phố G) phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

2.2. Trả cho bà Đào Thị S số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0002374 ngày 05-02-2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ IV);
- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ thụ lý; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

